

Bản án số: 376/2019/DS-ST

Ngày: 28/6/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Phạm Nam Thắng

2/- Bà Nguyễn Thị Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2019/TLST- DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2019/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2019/QĐST – DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường A, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị T1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 14/12/2018)

Cư trú: 58/33 A Đường M, khu phố N, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ Bị đơn: Bà Vũ Thị Hoàng Anh T

Thường trú 114/58A đường X, khu phố Y, phường Z, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2018, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quá trình tranh tụng tại tòa, bà Trần Thị T1 là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 27/11/2014 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và bà Vũ Thị Hoàng Anh T có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20141209-800011-0126 (sau đây gọi là hợp đồng tín dụng), theo nội dung của hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cho bà T vay số tiền 21.000.000 đ (Hai mươi một triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 32.206.000 đ (Ba mươi hai triệu hai trăm lẻ sáu ngàn đồng), bao gồm cả gốc và lãi, trả dần trong thời hạn 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.343.000 đồng, riêng tháng cuối cùng thanh toán số tiền 1.317.000 đồng. Thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 14/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay cho bà T và bà T đã nhận đủ số tiền 21.000.000 đ (Hai mươi một triệu đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T chỉ mới thanh toán được cho Ngân hàng được 13 kỳ, với tổng số tiền là 16.152.000 đ (Mười sáu triệu một trăm năm mươi hai ngàn đồng) và sau đó ngưng không thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 02/8/2016 cho đến nay mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở yêu cầu thanh toán.

Nay Ngân hàng xác định bà Vũ Thị Hoàng Anh T còn nợ Ngân hàng tổng số nợ gốc còn lại: 12.771.877 đ (Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng) và nợ lãi là 3.282.123 đ (Ba triệu hai trăm tám mươi hai ngàn một trăm hai mươi ba đồng). Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị Hoàng Anh T thanh lý hợp đồng tín dụng số 20141209-800011-0126 ngày 27/11/2014 và yêu cầu bà Vũ Thị Hoàng Anh T phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 16.054.000 đ (Mười sáu triệu không trăm năm mươi bốn ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 12.771.877 đ (Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng) và nợ lãi là 3.282.123 đ (Ba triệu hai trăm tám mươi hai ngàn một trăm hai mươi ba đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần V. Yêu cầu bà T trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay khi bản án/ quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành.

Nguyên đơn xác định chỉ cho cá nhân bà Vũ Thị Hoàng Anh T vay tiền, không liên quan gì đến ai, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà T có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn. Khi vay tiền bà Vũ Thị Hoàng Anh T không có thể chấp tài sản.

Bà Vũ Thị Hoàng Anh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để đến Tòa giải quyết vụ kiện nhưng bà T vắng mặt không có lý do theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

Tại phiên tòa bà Trần Thị T1 là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể: Nguyên đơn yêu cầu được thanh lý hợp đồng tín dụng số 20141209-800011-0126 ngày 27/11/2014, buộc bà Vũ Thị Hoàng Anh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ đến hạn là 12.771.877đ (Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng) và nợ lãi là 3.282.123 đ (Ba triệu hai trăm tám mươi hai ngàn một trăm hai mươi ba đồng). Tổng cộng là 16.054.000 đ (Mười sáu triệu không trăm năm mươi bốn ngàn đồng). Số tiền trên Ngân hàng yêu cầu bà Vũ Thị Hoàng Anh T trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, về tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Vũ Thị Hoàng Anh T là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bà T có hộ khẩu thường trú tại số 114/58A Tam Châu, khu phố 1, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, do hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, Ngân hàng là một bên đương sự trong vụ án, có đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bà Vũ Thị Hoàng Anh T Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 20141209-800011-0126 có cơ sở xác định vào ngày 27/11/2014, Ngân hàng và bà Vũ Thị Hoàng Anh T có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng, theo nội dung của hợp đồng tín dụng, Ngân hàng có cho bà T vay số tiền 21.000.000 đ (Hai mươi một triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, mục đích

vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 32.206.000 đ (Ba mươi hai triệu hai trăm lẻ sáu ngàn đồng) (bao gồm cả gốc và lãi, trả dần trong thời hạn 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.343.000 đồng, riêng tháng cuối cùng thanh toán số tiền 1.317.000 đồng. Thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 14/01/2015.

Thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã giải ngân cho bà T số tiền 21.000.000 đ (Hai mươi một triệu đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng vay bà T chỉ thanh toán cho Ngân hàng 13 kỳ, với tổng số tiền là 16.152.000 đ (Mười sáu triệu một trăm năm mươi hai ngàn đồng) và sau đó ngưng không thanh toán cho Ngân hàng kể từ ngày 02/8/2016 cho đến nay mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do vậy việc Ngân hàng có đơn khởi kiện là có căn cứ.

Căn cứ vào phiếu yêu cầu xác minh của Công an phường Tam Bình, quận Thủ Đức có nội dung “ Bà Vũ Thị Hoàng Anh T, có hộ khẩu thường trú 114/58A Tam Châu, khu phố 1, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện thực tế cư ngụ tại địa chỉ trên”. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt giấy triệu tập bà Vũ Thị Hoàng Anh T đến Tòa án để giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật, nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản hoặc chứng cứ, chứng minh cho việc hiện tại bà không còn nợ tiền, như đơn khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Vũ Thị Hoàng Anh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 16.054.000 đ (Mười sáu triệu không trăm năm mươi bốn ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 12.771.877 đ (Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng) và nợ lãi là 3.282.123 đ (Ba triệu hai trăm tám mươi hai ngàn một trăm hai mươi ba đồng) và thanh lý hợp đồng tín dụng số 20141209-800011-0126 ngày 27/11/2014.

3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 bà Vũ Thị Hoàng Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 802.700 đ (Tám trăm lẻ hai ngàn bảy trăm đồng), Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 401.350 đ (Bốn trăm lẻ một ngàn ba trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023430 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Thanh lý hợp đồng tín dụng số 20141209-800011-0126 ngày 27/11/2014, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với bà Vũ Thị Hoàng Anh T

Buộc bà Vũ Thị Hoàng Anh T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 16.054.000 đ (Mười sáu triệu không trăm năm mươi bốn ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 12.771.877 đ (Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng) và nợ lãi là 3.282.123 đ (Ba triệu hai trăm tám mươi hai ngàn một trăm hai mươi ba đồng).

Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2-/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị Hoàng Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 802.700 đ (Tám trăm lẻ hai ngàn bảy trăm đồng), Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 401.350 đ (Bốn trăm lẻ một ngàn ba trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023430 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

3-/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”;

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu